

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

1. Cận lâm sàng tốt nhất để chẩn đoán xác định ung thư dạ dày là

- A. X-quang dạ dày cản quang
- B. CEA
- C. Siêu âm bụng
- D. Chụp cắt lớp vi tính
- ☒ E. Nội soi dạ dày

2. Khi khám bụng, dấu hiệu Kehr thấy trong bệnh lý

- ☒ A. Vỡ lách
- B. Tắc ruột
- C. Vỡ ruột non
- D. Viêm phúc mạc
- E. Hẹp môn vị

3. Các cận lâm sàng thường làm trong viêm túi mật do sỏi. CHỌN CÂU SAI

- A. Công thức máu
- B. Bilirubin, men gan
- ☒ C. Chụp cắt lớp vi tính
- D. Siêu âm bụng
- E. Amylase

4. Trong xử trí lồng ruột ở người lớn, nên tôn trọng những nguyên tắc sau. CHỌN CÂU SAI

- A. Có thể thử tháo lồng nếu là ở ruột non
- ☒ B. Nếu lồng được tháo khi chụp đại tràng bằng thực baryt thì chỉ nên theo dõi định kỳ
- C. Lồng ở ruột già nên cắt bỏ đoạn ruột mà không tháo lồng vì nguy cơ ác tính cao
- ☒ D. Nên mổ mà không tháo lồng vì đa số trường hợp lồng ruột do bệnh lý có sẵn ở ruột
- E. Nếu lồng ruột gây tắc ruột hoàn toàn thì không nên tháo lồng

5. X quang vú

- A. Không có hình ảnh giả trên phim
- B. Không có vai trò phụ giúp chẩn đoán các u vú có kích thước nhỏ
- C. Xêrô nhũ ký cho ít chi tiết hơn X quang
- ☒ D. Hướng dẫn hữu ích cho sinh thiết
- E. Là xét nghiệm chính xác nhất trong chẩn đoán ung thư vú

6. Khám chấn thương sọ não nhằm

- A. Xem có lún sọ không
- ☒ B. Trả lời câu hỏi có phải mổ cấp cứu vì CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO hay không
- C. Theo dõi tình trạng bệnh nhân
- D. Tìm các dấu hiệu cho biết có thương tổn thần kinh
- E. Đánh giá mức độ nặng/ nhẹ sau chấn thương

7. Giải thích cơ chế hình thành sỏi túi mật, Tam giác Small có ba thành phần là

- A. Bilirubin, lecithin và cholesterol
- B. Lecithin, bilirubin và muối mật
- C. Cholesterol, lecithin và điện giải

Cách chọn: chọn A → 

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D → 

	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
--	---	---	-------------------------------------	---

## ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- ☒ D. Lecithin, muối mật và cholesterol  
 E. Bilirubin, muối mật và cholesterol

8. Các thành ống bẹn gồm có. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Thành sau là mạc ngang và một ít cân cơ ngang bụng ✓  
 B. Thành trong là bờ ngoài của cơ thẳng bụng ✓  
 C. Thành trên là bờ dưới cơ chéo trong và cơ ngang bụng ✗  
 D. Thành trước là phần dưới cơ chéo ngoài  
 E. Thành dưới là dây chằng bẹn và dải chậu mu ✓

9. Có mấy điểm niệu quản

- A. 1  
☒ B. 3  
 C. 4  
 D. 2  
 E. 5

10. Nguyên nhân và yếu tố thuận lợi gây thủng ổ loét dạ dày. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Nhiễm *Helicobacter pylori*  
 B. Ổ loét dạ dày không được điều trị tốt  
☒ C. Thuốc giảm đau họ paracetamol  
 D. Rượu và thuốc lá  
 E. Thuốc kháng viêm Aspirin

11. Cơ thẳng bụng nổi hẳn rõ nhất trong bệnh lý nào

- ☒ A. Viêm túi mật  
☒ B. Thủng dạ dày  
 C. Sỏi ống mật chủ  
☒ D. Viêm phúc mạc  
 E. Tắc ruột

12. Khi khám bụng, dấu hiệu Howship Romberg thấy trong bệnh lý

- A. Thoát vị đùi nghẹt  
 B. Thoát vị nội  
 C. Tắc ruột  
☒ D. Thoát vị bịt nghẹt  
 E. Viêm phúc mạc

13. Các dấu hiệu trong thăm khám bệnh nhân viêm ruột thừa. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Dấu Rovsing: ấn sâu hố chậu trái, bệnh nhân thấy đau ở hố chậu phải ✓  
☒ B. Dấu cơ bít: bệnh nhân ở tư thế nằm đùi gấp, gối gấp, xoay đùi ra ngoài, bệnh nhân thấy đau hơn ở vùng dưới rốn ✗  
 C. Đề kháng thành bụng: ấn nông ở hố chậu phải, thấy cơ bụng mềm, ấn sâu hơn, thấy cơ bụng co lại và bệnh nhân đau  
 D. Dấu cơ thắt lưng chậu: bệnh nhân nằm ngửa, đùi phải co, ta dùng tay ấn dưới đùi ra thì bệnh nhân đau hơn  
 E. Phản ứng dội: ấn nhẹ và sâu vào vùng hố chậu phải, bệnh nhân đau nhẹ, thả tay đột ngột bệnh nhân đau nhiều hơn

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E
--	---	---	-------------------------------------	---	---



ĐỀ 2 - THỬ NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

14. Các điều kiện khi khám vú. CHỌN CÂU SAI

- A. Phải so sánh cả hai bên vú khi khám
- ☒ B. Chỉ cần bộc lộ vú cần khám
- C. Phải kết hợp khám tổng quát
- D. Đầy đủ ánh sáng
- E. Phải chú ý khám hạch nhất là hạch nách

15. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, vào viện vì đau bụng dưới sườn phải 3 ngày, sốt 39°C. Khám: Mạch 90 lần/phút, Huyết áp 120/70 mmHg, Vàng mắt. Ấn đau dưới sườn phải vừa, không đề kháng, thượng vị và dưới sườn trái đau ít. Cần cho bệnh nhân này làm các cận lâm sàng nào. NGOẠI TRỪ

- A. Amylase
- B. Công thức máu
- C. Siêu âm bụng
- ☒ D. Bilirubin, men gan
- ☒ E. X-quang bụng

*viêm perforation  
bowel obstruction*

16. Điểm Clado trong chẩn đoán viêm ruột thừa là

- A. Điểm nổi 2/3 ngoài và 1/3 trong của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải
- ☒ B. Điểm gặp nhau của bờ ngoài cơ thẳng bụng bên phải và đường nối hai gai chậu trước trên
- C. Điểm nổi 1/3 phải và 2/3 trái của đường nối hai gai chậu trước trên
- D. Điểm giữa của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải
- E. Điểm nổi 1/3 ngoài và 2/3 trong của đường nối rốn và gai chậu trước trên bên phải

17. Triệu chứng lâm sàng làm ta nghĩ đến ung thư đại tràng là

- A. Chán ăn
- ☒ B. Táo bón
- ☒ C. Tiêu ra máu
- D. Tiêu chảy
- E. Đau bụng

18. Chẩn đoán thoát vị bẹn đùi thường dựa vào

- A. Chụp cắt lớp vi tính
- B. Chụp cộng hưởng từ
- C. Siêu âm bụng
- ☒ D. Khám lâm sàng
- E. Chụp cản quang phúc mạc

19. Khám vùng đầu mặt cổ

- A. Khi khám chỉ cần dùng tay không cần dùng phương tiện hỗ trợ nào
- ☒ B. Nhìn và sờ cho nhiều dữ kiện nhất trong việc thăm khám
- C. Hỏi bệnh sử không cần quá chi tiết
- D. Không cần phải theo thứ tự rõ ràng
- E. Quan trọng nhất là nghe

Cách chọn: chọn A → 

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

  
Bỏ A, chọn D → 

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	---	-------------------------------------	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH:2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

20. Bệnh nhân nam, 28 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng viêm phúc mạc. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

- A. Tá tràng
- ☒ B. Ruột non
- C. Đại tràng
- D. Gan
- E. Dạ dày

21. Có thể phân loại Viêm phúc mạc theo các CẤP dữ kiện sau, **CHỌN CÂU SAI**

- ☒ A. Nguyên phát – thứ phát.
- ☒ B. Hóa học – cơ học
- C. Cấp tính – mạn tính
- D. Nhiễm trùng – vô trùng
- E. Vi trùng thường – vi trùng lao

22. Hạch trên đòn thường nhận dẫn lưu mạch bạch huyết của

- A. Vòm hầu
- ☒ B. Tuyến yú
- ☒ C. Bụng
- D. Ngực
- E. Hốc miệng

23. Trong thủng ổ loét dạ dày – tá tràng, tỉ lệ thấy hơi tự do trên X-quang bụng đứng

- ☒ A. 80 – 90%
- B. 60 – 70%
- C. 50 – 60%
- D. 70 – 80%
- E. 90 – 100%

24. Sỏi đường mật ở Việt Nam là sỏi sắc tố, sỏi có thể nằm ở ống mật chủ hoặc ở ống gan. Yếu tố thuận lợi là. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Đời sống kinh tế thấp
- B. Đã có tiền sử mổ sỏi đường mật
- C. Tuổi thường gặp từ 40 – 60
- ☒ D. Nam giới gặp nhiều gấp đôi so với nữ giới
- E. Vệ sinh kém

25. Khi có một vết loét dinh dưỡng của chi dưới, chúng ta phải nghĩ đến

- A. Do tỉ đè
- B. Chấm cơ địa
- C. Vết thương cũ tái phát
- ☒ D. Biện chứng của suy tĩnh mạch
- E. Biện chứng viêm tắc động mạch

26. Trong khám bụng, điểm McBurney đau trong bệnh

- A. Viêm tụy cấp
- B. Sỏi ống mật chủ
- C. Viêm túi mật

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- ☒ D. Viêm ruột thừa  
E. Loét dạ dày tá tràng
27. Dây thần kinh giữa chi phối cảm giác. **CHỌN CÂU SAI**  
A. Nửa ngoài gân tay  
☒ B. Nửa trong gân tay  
C. Mặt gan các ngón cái, chỏ và giữa  
D. Mặt gan nửa ngoài ngón nhẫn  
E. Mặt mu đốt hai, ba ngón chỏ, giữa và nửa ngoài ngón nhẫn
28. Ung thư đại tràng là bệnh lí thường gặp tại Việt Nam, yếu tố nguy cơ gây ra bệnh này là. **CHỌN CÂU SAI**  
A. Polyp tuyến nhánh tỉ lệ hóa ác cao hơn tuyến ống  
☒ B. Polyp có đường kính trên 1cm dễ bị ung thư  
C. Bệnh viêm loét đại trực tràng xuất huyết  
D. Ăn nhiều mỡ, ít chất sợi từ thực vật  
E. Đa polyp dễ bị ung thư
29. Sờ nắn tuyến vú, **CHỌN CÂU SAI**  
A. Thực hiện kĩ thuật Velpeau khi thăm khám: lòng bàn tay phẳng, ép nhẹ vào tuyến vú  
☒ B. Khả năng phát hiện ung thư vú qua sờ nắn là dưới 50%  
C. Phải biết mật độ bình thường, rất đặc biệt của mô vú  
D. Khám ở cả hai tư thế: ngồi và nằm  
E. Đôi khi nên theo sự hướng dẫn của bệnh nhân để dễ tìm ra tổn thương
30. Các nguyên nhân gây viêm ruột thừa bao gồm. **CHỌN CÂU SAI**  
☒ A. Viêm manh tràng  
B. Phi đại các nang bạch huyết  
C. Ứ đọng sỏi phân  
D. U thành ruột thừa  
E. Vật lạ như hạt chanh
31. Khám tri giác trong chấn thương sọ não, **CHỌN CÂU SAI**  
A. Có thể sử dụng để đánh giá nhiều lần khi theo dõi bệnh nhân  
B. Gồm có 3 thành phần: sự mờ mắt, vận động và lời nói  
C. Khó đánh giá khi bệnh nhân say rượu, hay mới dùng thuốc an thần  
☒ D. Không dùng thang điểm Glasgow cho người trên 60 tuổi  
E. Điểm Glasgow dưới 8 điểm thường là tiên lượng xấu
32. Cận lâm sàng để chẩn đoán xác định ung thư đại tràng là  
A. Chụp đại tràng với baryt  
B. Siêu âm bụng  
C. Chụp đại tràng đối quang kép  
D. Chụp cắt lớp vi tính  
☒ E. Nội soi đại tràng
33. Nguyên nhân thường gặp nhất của viêm phúc mạc thứ phát là  
☒ A. Thủng ruột thừa

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- B. Thùng dạ dày tá tràng  
C. Thùng túi mật  
D. Thùng khối u đại tràng  
E. Thùng hồi tràng
34. Hệ thống tĩnh mạch ngoại vi của cơ thể bao gồm  
A. Hệ thống tĩnh mạch là một mạng lưới chằng chịt  
B. Các tĩnh mạch nông, tĩnh mạch sâu và tĩnh mạch xuyên S  
C. Không có hệ thống tĩnh mạch nông của tĩnh mạch ngoại vi S  
D. Hai tĩnh mạch song hành với động mạch  
E. Một tĩnh mạch đi kèm một động mạch
35. Bệnh nhân sỏi đường mật bị biến chứng viêm đường mật, sau đó rơi vào tình trạng nhiễm trùng huyết – sốc nhiễm trùng, ngoài tam chứng Charcot, bệnh nhân còn có biểu hiện điển hình là Tụt huyết áp và  
A. xuất huyết tiêu hóa  
B. da nổi bông  
C. bụng đề kháng *shock NTG*  
D. báng bụng  
E. rối loạn tri giác
36. Khi nghi ngờ bệnh nhân bị viêm ruột thừa, ta cần làm cận lâm sàng gì để chẩn đoán bệnh  
A. Chụp điện toán cắt lớp ổ bụng X  
B. X-quang bụng đứng X  
C. Công thức máu  
D. Tổng phân tích nước tiểu X  
E. X-quang ngực thẳng X
37. Phương pháp sinh thiết nào sau đây thường dùng cho hạch cổ  
A. Sinh thiết bằng kim khoan  
B. Sinh thiết trọn  
C. Sinh thiết qua ngà nội soi  
D. Sinh thiết một phần  
E. Sinh thiết bằng kim bấm
38. Các dấu hiệu nào biểu hiện có tăng áp lực trọng số cấp tính.  
A. Có khoảng tình, có phản xạ Cushing  
B. Đau đầu, ói, phù gai thị  
C. ~~Tăng nhiệt độ ( $> 39^{\circ}\text{C}$ ) sau chấn thương~~  
D. ~~Đau đầu, ói và táo bón~~  
E. Liệt dây VI
39. Gõ đục vùng thấp khi có  
A. Dịch trong khoang phúc mạc  
B. Hẹp môn vị  
C. Tắc ruột  
D. Hơi tự do trong khoang phúc mạc  
E. Bụng dày mỡ

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
<input type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E

Bỏ A, chọn D →

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)



ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

40. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, bị té xe máy. Vào viện được chẩn đoán vỡ gan hạ phần thùy II và III. Chẩn đoán độ vỡ gan của bệnh nhân này theo Moore

A. 6

B. 5

C. 2

☒ D. 4

E. 3

1. 10  
2. 10-50  
3. >50  
4. 1-3  
5. >3

41. Chẩn đoán viêm túi mật thường dựa vào cận lâm sàng nào

☒ A. Siêu âm bụng

B. Amylase

C. Công thức máu

D. Chụp bụng đứng

E. Chụp cắt lớp vi tính

42. Thủ thuật thăm âm đạo hoặc thăm trực tràng cần thiết trong các bệnh cảnh nào sau đây. **CHỌN CÂU SAI**

☒ A. Viêm ruột thừa cấp thể thường gặp

B. Táo bón

C. Bí tiểu

D. Viêm phúc mạc chậu do viêm phần phụ

E. Tiêu ra máu

43. Yếu tố thuận lợi của ung thư dạ dày là. **CHỌN CÂU SAI**

A. Viêm dạ dày mạn tính

B. Loét dạ dày

C. Nhiễm Helicobacter pylori

☒ D. Tình trạng thừa toan của dạ dày

E. Thiếu máu ác tính

44. Các nguyên nhân sau đây gây tắc ruột do bít **NGOẠI TRÙ**

A. Ung thư trực tràng

☒ B. Máu tụ mạc treo ruột

☒ C. Dính ruột

D. U bã thức ăn

E. Lao hồi manh tràng

45. Bệnh nhân nam, 25 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng xuất huyết trọng ổ bụng. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

A. Ruột

☒ B. Lách

C. Thận

D. Tụy

E. Gan

46. Chống chỉ định tuyệt đối của tháo lồng ở trẻ em

A. Bụng chướng căng, đau bụng dữ dội, bóng trực tràng rỗng

B. Sờ được búi giun, bệnh nhân quá yếu, bệnh kéo dài quá 72 giờ, sốt

C. Bệnh nhân la khóc, dấu mất nước rõ, thóp phồng, sốt

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
A	B	C	D	E

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
B	C	D	E	

Y10  
ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- D. Đi cầu máu, không xì hơi được, tắc ruột nhiều trên X quang bụng  
☒ E. Viêm phúc mạc, tắc ruột nhiều trên X quang bụng đứng, bệnh nhân quá yếu, sốc

47. Áp-xe vú. CHỌN CÂU SAI

- A. Triệu chứng điển hình là: sưng, nóng, đỏ, đau và phập phều  
☒ B. Thường gặp ở phụ nữ lớn tuổi, có tiền sử mổ u vú  
C. Thường gặp ở các phụ nữ đang cho con bú  
D. Là tình trạng mưng mủ ở tuyến vú  
E. Phương pháp điều trị là rạch thoát mủ

48. Theo định nghĩa Hẹp môn vị là hẹp ở

- A. Tại môn vị  
B. Từ hang vị đến môn vị  
☒ C. Từ hang vị đến hành tá tràng  
☒ D. Từ hang vị đến tá tràng phía trên bóng Vater  
E. Từ hang vị đến gối trên của tá tràng

49. Liệt thần kinh chày. CHỌN CÂU SAI

- A. Teo khoang sau cẳng chân  
B. Mất phản xạ gót  
C. Mất cảm giác gan chân  
D. Mất khả năng gập bàn chân  
☒ E. Teo cơ mu chân

50. Chẩn đoán phân biệt thủng dạ dày với các bệnh sau đây. NGOẠI TRÙ

- ☒ A. Viêm dạ dày  
B. Thủng ruột non  
C. Viêm túi mật hoại tử  
D. Viêm phúc mạc ruột thừa  
E. Viêm tụy

51. Ung thư thực quản khởi phát từ tế bào lát tầng trên niêm mạc thực quản, có rất nhiều yếu tố nguy cơ. CHỌN CÂU SAI

- A. Bông thực quản do hóa chất  
B. Có tiền sử xạ trị vùng ngực  
C. Thực quản Barrett  
☒ D. Hội chứng Plummer-Vinson: thường có ở nam giới, tỉ lệ hóa ác 40%  
E. Nghiện rượu, thuốc lá

52. Khám bệnh nhân chấn thương sọ não

- ☒ A. Phải khám toàn diện  
B. Rất quan tâm đến tình trạng hô hấp  
C. Chỉ khám thần kinh  
D. Đặc biệt lưu ý đến khám cột sống và bụng  
E. Lưu ý đến khám mạch, huyết áp

53. Theo thể kinh điển, viêm túi mật cấp do sỏi diễn tiến theo mấy giai đoạn

- A. 5

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	A	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	D	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---	---



Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- ☒ B. 4  
C. 3  
D. 6  
E. 2

54. Ung thư gan nguyên phát phần lớn bắt nguồn từ tế bào gan (phần còn lại từ tế bào ống mật), có rất nhiều yếu tố nguy cơ. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Nói chung, hơn 60% ung thư gan trên nền xơ gan  
B. Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) chiếm tỉ lệ cao trong ung thư gan – 81%  
C. Dioxin có thể gây ung thư gan  
D. Aflatoxin B1 có thể gây ung thư gan

☒ E. Kháng thể chống viêm gan C chiếm tỉ lệ thấp hơn 50% trong ung thư gan

55. Triệu chứng tắc ruột cơ học. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Bì trướng và đại tiện là triệu chứng quyết định trong chẩn đoán  
B. Bụng chướng là triệu chứng bao giờ cũng có  
C. Nôn ói rất phổ biến, tắc ruột càng thấp nôn càng nhiều  
D. Đau bụng quặn từng cơn, về sau khoảng cách các cơn đau ngắn lại và thời gian của cơn đau dài ra  
E. Dấu hiệu rắn bò là triệu chứng thực thể quan trọng nhất

56. Sinh lý bệnh của hẹp môn vị. **CHỌN CÂU SAI**

- ☒ A. Toàn chuyển hóa  
B. Mất nước  
C. Mất điện giải  
D. Rối loạn dinh dưỡng  
E. Suy thận trước thận

57. Triệu chứng sớm của ung thư dạ dày là

- ☒ A. Ăn không ngon, chán ăn, chậm tiêu  
B. Sờ được khối u ở thượng vị, di động, không đau  
C. Đau thượng vị âm ỉ, về đêm  
D. Da xanh do thiếu máu  
E. Phù chân

58. Triệu chứng X-quang của tắc ruột non. **CHỌN CÂU SAI**

- A. Mực nước hơi chênh nhau trên cùng một quai ruột  
B. Mực nước hơi nằm giữa bụng  
C. Mực nước hơi có vòm thấp  
D. Nếp niêm mạc chiếm một phần của lòng ruột  
E. Mực nước hơi có chân rộng

59. Vai trò của X-quang đại tràng bằng thực tháo baryt hoặc bơm hơi trong lồng ruột.

**CHỌN CÂU SAI**

- A. Giúp tháo lồng mà không cần mổ  
☒ B. Chẩn đoán được khả năng tổn thương máu nuôi đoạn ruột bị lồng  
C. Có khả năng chẩn đoán nguyên nhân của lồng ruột  
D. Chẩn đoán xác định lồng ruột

Cách chọn: chọn A → 

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

 (chỉ được chọn tối đa 2 lần)

Bỏ A, chọn D → 

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 11/05/2013 (40 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

- E. Giúp phân biệt lồng ruột với những nguyên nhân tắc ruột khác
60. Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chẩn đoán ung thư ruột
- A. Siêu âm
  - B. Chụp đường mật
  - C. CA 19-9
  - ☒ D. Chụp cắt lớp vi tính
  - E. Chụp động mạch

Cách chọn: chọn A →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	D	E
-------------------------------------	---	---	---	---

Bỏ A, chọn D →

<input checked="" type="checkbox"/>	B	C	<input checked="" type="checkbox"/>	E
-------------------------------------	---	---	-------------------------------------	---

(chỉ được chọn tối đa 2 lần)